

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 134/2018/HS-ST

Ngày 16 - 10 - 2018

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Xuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Chí Trung và ông Đặng Văn Đức.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Anh - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Mạnh Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2018/TLST - HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2018/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Minh K, sinh năm 1965 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố LC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L1 (đã chết) và bà Đặng Thị D1 (đã chết); vợ: Tạ Thị H1, sinh năm 1972; con: Có hai con, con lớn sinh năm 1994, con nhỏ sinh năm 2001; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến 28/6/2018. Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 99/2018/HSST - LCĐKNCT ngày 10/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2/ Nguyễn Trung K1 (tức K1 Sòm), sinh năm 1961 tại Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố LC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trung C2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị C1, sinh năm 1962; con: có hai con, con lớn sinh năm 1984, con nhỏ sinh năm 1988; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến 28/6/2018. Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 101/2018/HSST - LCĐKNCT ngày 10/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

3/ Nguyễn Huy T, sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: Tổ 18, phường THĐ, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố LC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Huy T3 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1952; vợ: Phan Thị Thanh T4, sinh năm 1984; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến 28/6/2018. Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 97/2018/HSST - LCDKNCT ngày 10/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

4/ Bùi Đức H (tức H2), sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố LC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Anh T5 (đã chết) và bà Phạm Thị H4 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị C4, sinh năm 1988; con: Có hai con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến 28/6/2018. Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 98/2018/HSST - LCDKNCT ngày 10/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

5/ Nguyễn Quyết T6, sinh năm 1981; nơi ĐKNKTT: Tổ dân phố HL, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: Tổ dân phố LC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T7, sinh năm 1957 và bà Lê Thị M5, sinh năm 1957; vợ: Nguyễn Thị T8, sinh năm 1979; con: có ba con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 19/6/2018 đến 28/6/2018. Bị cáo tại ngoại tại địa phương theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 100/2018/HSST - LCDKNCT ngày 10/9/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam; có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Chị Phan Thị Thanh T4, sinh năm 1984; địa chỉ: Tổ dân phố LC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người làm chứng:** Anh Bùi Ngọc Q6, sinh năm 1961; địa chỉ: Tổ dân phố LC, phường LH, thành phố PL, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án **được tóm tắt như sau:**

Khoảng 11 giờ ngày 19/6/2018, Nguyễn Minh K đang ở quán sửa xe máy của gia đình tại tổ dân phố LC, phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam thì Nguyễn Huy T, Nguyễn Trung K1, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 đến ngồi chơi uống nước. K nói: “mấy chú cháu vào nhà làm tí cho vui”, K1, T, T6 và H hiểu ý K rủ đánh bạc nên đồng ý. Tất cả đi vào phòng khách nhà K đã có sẵn chiếc chiếu nhựa trải dưới sàn nhà, trên chiếu có bộ bài tú lơ khơ, K, K1, T, H và T6 ngồi xuống cùng nhau thống nhất đánh bạc dưới hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền. Cách thức chơi “liêng” là sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân được ký hiệu từ 2,3,4...J, Q, K, A. Bài được chia đều cho mỗi người ba lá sau đó mỗi người cầm ba lá bài của mình lên để tính điểm. Trước khi chia bài mỗi người bỏ vào giữa chiếu mỗi ván 10.000đ gọi là vào “gà”. Sau khi biết điểm của mình thì bắt đầu “tố” để tăng số tiền

vào “gà”, mỗi lần “tố” tối đa là 50.000đ, mỗi ván tố không quá ba vòng, người tố đầu tiên là người chia bài, người tiếp theo có thể “tố” tiếp hoặc không theo được thì úp bài. Khi không còn ai “tố” tiếp thì bắt đầu độ bài, bài được độ như sau: To nhất là “sáp” gồm ba lá bài giống nhau, ví dụ như 888, sau đó đến “liêng” gồm 3 quân liên kề nhau cùng chất, ví dụ: QKA, sau đó đến “Ảnh” gồm ba quân đầu người, ví dụ như QKK; sau đó là tính điểm: A tương ứng với 1 điểm; các cây J, Q, K tương ứng là 0 điểm... Khi bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất theo thứ tự các chất Rô - Cơ - Tép - Bích. Người T6 sẽ được ăn cả tiền “gà” lẫn tiền “tố”.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày khi Nguyễn Minh K, Nguyễn Huy T, Nguyễn Trung K1, Bùi Đức H, Nguyễn Quyết T6 đang đánh bạc được thua bằng tiền thì bị lực lượng Công an phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng, tài sản thu giữ gồm:

- Thu tại nơi các đối tượng đánh bạc: Số tiền 5.180.000đ; 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng; 01 bộ tú lơ khơ có 52 quân bài.

- Thu của Nguyễn Huy T: Số tiền 695.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bluboo; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 90H5-3440.

- Thu của Nguyễn Trung K1: Số tiền 750.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Philips màu đen.

- Thu của Bùi Đức H: Số tiền 604.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu trắng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu trắng; 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 90F7-3589.

- Thu của Nguyễn Quyết T6: Số tiền 8.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos.

Tại bản cáo trạng số 131/CT-VKSPL ngày 05/9/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như cáo trạng, không thay đổi, bổ sung gì thêm. Sau khi phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề xuất Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 phạm tội “Đánh bạc”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 (đối với T, T6, K1, H, K); điểm v khoản 1 Điều 51 (đối với K1); khoản 2 Điều 51 (đối với K1, H, K) của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt các bị cáo: Nguyễn Minh K từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; các bị cáo Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 mỗi bị cáo từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt mỗi bị cáo từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ sung Ngân sách nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc nhựa màu xanh trắng vàng và bộ bài tú lơ khơ 52 quân; tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 7.224.000đ là số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật, cải tạo tại địa phương để sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá về tội danh: tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng đã thu giữ, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 19/6/2018, tại nhà ở của Nguyễn Minh K tại tổ dân phố LC, phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 đang đánh bạc dưới hình thức chơi “liêng” được thua bằng tiền với tổng số tiền các đối tượng sử dụng để đánh bạc là 7.224.000đ thì bị lực lượng Công an phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam phát hiện bắt quả tang. Hành vi nêu trên của các bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý đối với các bị cáo là có căn cứ, phù hợp pháp luật.

[3] Đánh giá về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội và nếp sống văn minh đô thị tại địa phương. Hành vi này còn vi phạm về lối sống và giá trị xã hội tốt đẹp của dân tộc, là một trong những tác nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội khác đồng thời gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Nếu không được ngăn chặn kịp thời sẽ kéo theo nhiều hệ lụy trong đời sống cộng đồng dân cư.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Bị cáo Nguyễn Minh K là người khởi xướng, trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò thứ nhất trong vụ án; các bị cáo Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò đồng phạm.

Khi lượng hình cũng cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo để áp dụng hình phạt cho phù hợp:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo đều thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội của mình, các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Trung K1 là người có thành tích xuất sắc trong chiến đấu bảo vệ tổ quốc. Bị cáo Nguyễn Minh K có anh trai là liệt sỹ; bị cáo Nguyễn Trung K1 có mẹ đẻ là người có công với cách mạng; bị cáo Bùi Đức H có mẹ đẻ là người có công với cách mạng. Do vậy các bị cáo H, K, K1 được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo K1 được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của các bị cáo. Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ răn đe giáo dục và phòng ngừa chung trong xã hội như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Về hình phạt bổ sung: Để đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung đối với tội phạm này trong tình hình hiện nay, xét cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo Điều 35 và khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Đối với số tiền 7.224.000 đồng (trong đó thu tại nơi các bị cáo đánh bạc là 5.180.000 đồng, thu của bị cáo Nguyễn Huy T 690.000 đồng trong tổng số 695.000 đồng, Bùi Đức H 604.000 đồng, Nguyễn Trung K1 750.000 đồng). Đây là số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc, do vậy cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng; 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 90H5-3440 thu giữ của Nguyễn Huy T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định là tài sản hợp pháp của chị Phan Thị Thanh T4, chị T4 không biết T lấy xe để đi đánh bạc. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã trả lại chiếc xe máy trên cho chị T4 là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Bluboo và số tiền 5.000 đồng trong tổng số tiền 695.000 đồng thu giữ của

Nguyễn Huy T, là tài sản hợp pháp của T không liên quan đến hành vi phạm tội nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại cho T là phù hợp với pháp luật.

- Đối với 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave anpha BKS 90F7-3589; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của Bùi Đức H. Quá trình điều tra xác định những tài sản trên là tài sản hợp pháp của H. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đã trả lại các tài sản trên cho H là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Philips đã thu giữ của Nguyễn Trung K1. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của K1. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại chiếc điện thoại trên cho K1 là phù hợp pháp luật.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Duos, số tiền 8.000đ là tài sản hợp pháp của Nguyễn Quyết T6. Cơ quan điều tra Công an thành phố Phủ Lý đã trả lại số tiền và chiếc điện thoại cho T6 là phù hợp pháp luật.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo:

- Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65; Điều 17; Điều 58; Điều 35; Điều 47 của Bộ luật Hình sự (đối với Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6); điểm v khoản 1, khoản 2 Điều 51 (đối với K1); khoản 2 Điều 51 (đối với H, K) của Bộ luật Hình sự.

- Áp dụng các Điều 106, 136, 331 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 phạm tội “Đánh bạc”.

3. Xử phạt:

Nguyễn Minh K 12 (mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Trung K1 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Nguyễn Huy T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bùi Đức H 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nguyễn Quyết T6 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 cho Ủy ban nhân dân phường LH, thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

4. Phạt bổ sung: Phạt các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 mỗi bị cáo là 1.000.000 đ (một triệu đồng) sung Ngân sách nhà nước.

5. Xử lý vật chứng:

- Tịch thu, nộp Ngân sách nhà nước số tiền 7.224.000đ (bảy triệu hai trăm hai mươi bốn nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi số 62 ngày 13 tháng 9 năm 2018.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc chiếu nhựa màu xanh, trắng, vàng, 01 bộ tú lơ khơ gồm 52 quân bài.

(Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Phủ Lý và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phủ Lý ngày 07/9/2018).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Nguyễn Minh K, Nguyễn Trung K1, Nguyễn Huy T, Bùi Đức H và Nguyễn Quyết T6 mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND thành phố Phủ Lý;
- Công an thành phố Phủ Lý;
- Chi cục THA DS thành phố Phủ Lý;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Xuyên